

Số: 420/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 20 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác
Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2016-2020;

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp và nâng cao chất lượng tham mưu, phối hợp trong việc triển khai

nhiệm vụ CCHC; chấn chỉnh kỷ luật, siết chặt kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, tinh thần, thái độ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC);

- Phát hiện những sáng kiến hay, cách làm mới thực sự mang lại hiệu quả trong công tác CCHC để tuyên truyền, nhân rộng đồng thời kịp thời phát hiện những tồn tại, khó khăn, vướng mắc để xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khắc phục những hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả công tác CCHC của tỉnh;

- Thông qua kiểm tra để đánh giá đúng thực trạng tình hình công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; đồng thời thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2019.

2. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra phải nghiêm túc, đúng nội dung theo kế hoạch, đảm bảo chính xác, khách quan, không làm cản trở hoạt động thường xuyên của đơn vị, địa phương được kiểm tra;

- Qua kiểm tra nêu ra được những ưu điểm, tồn tại và hạn chế cần khắc phục, có kết luận cụ thể, rõ ràng về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; đồng thời đề xuất, kiến nghị hướng xử lý các sai phạm trong lĩnh vực kiểm tra. Những kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc và báo cáo kết quả khắc phục, chấn chỉnh. Trong trường hợp cần thiết có thể thực hiện việc phúc tra, tái kiểm tra đối với các đơn vị, địa phương;

- Các đơn vị, địa phương được kiểm tra có trách nhiệm cử công chức phối hợp với Đoàn kiểm tra; cung cấp đầy đủ thông tin và hồ sơ theo yêu cầu kiểm tra.

II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Hình thức kiểm tra

1.1. Kiểm tra theo kế hoạch: Kiểm tra trực tiếp và kiểm tra thông qua báo cáo kết quả tự kiểm tra của các đơn vị, địa phương (có thông báo đề cương báo cáo, thời gian và đơn vị, địa phương được kiểm tra cụ thể).

1.2. Kiểm tra đột xuất (không thông báo trước thời gian và đơn vị, địa phương được kiểm tra).

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Kiểm tra theo kế hoạch:

2.1.1. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC, cải cách TTHC và trách nhiệm của người đứng đầu sở, ngành, địa phương.

2.1.2. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị, địa phương.

2.1.3. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; việc rà soát, đánh giá TTHC; việc tiến nhân bản ảnh, kiến nghị về quy

định hành chính (kể cả việc xin lỗi cá nhân, tổ chức do làm quá hạn giải quyết hồ sơ TTHC).

2.1.4. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và văn bản số 74/UBND – NC ngày 10/01/2019 về việc triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

2.1.5. Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính; tình hình tinh giản biên chế và thực hiện phân cấp quản lý nhà nước của đơn vị, địa phương.

2.1.6. Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, địa phương.

2.1.7. Công tác cải cách tài chính công.

2.1.8. Ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2.1.9. Một số nội dung khác liên quan công tác CCHC; việc chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, yếu kém của đơn vị, địa phương đối với Chỉ số CCHC của tỉnh.

2.1.10. Kiểm tra theo các nội dung quy định tại Quyết định số 2636/QĐ-BNV ngày 10/12/2018 của Bộ Nội vụ "Phê duyệt Đề án Xác định Chỉ số CCHC của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương"; Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 24/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2.2. Kiểm tra đột xuất:

2.2.1. Kiểm tra việc công bố, công khai, niêm yết TTHC; việc giải quyết TTHC và tổ chức thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 1919/UBND – NC ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

2.2.2. Kết quả thực hiện kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh về kết quả giám sát công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương (nếu có); kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra công tác CCHC và qua đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh, của đơn vị, địa phương năm 2018.

3. Phương pháp kiểm tra

3.1. Đoàn kiểm tra:

- Làm việc trực tiếp với lãnh đạo các đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan được kiểm tra để đánh giá tình hình, kết quả liên quan đến nội dung kiểm tra;

- Yêu cầu các đơn vị, địa phương được kiểm tra cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ, báo cáo có liên quan để phục vụ kiểm tra;

- Trao đổi, thảo luận những vấn đề phát hiện qua kiểm tra; Trường đoàn kiểm tra kết luận.

3.2. Đơn vị, địa phương được kiểm tra:

- Báo cáo bằng văn bản về tình hình và kết quả triển khai công tác CCHC theo đề cương hướng dẫn của Đoàn kiểm tra;

- Cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ, báo cáo có liên quan đến nội dung kiểm tra theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra (trừ những thông tin, tài liệu quản lý theo chế độ mật).

III. ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC KIỂM TRA VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Kiểm tra trực tiếp

STT	Tên đơn vị, địa phương	Thời hạn kiểm tra	Thời gian kiểm tra
1	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Mỗi đơn vị 02 ngày	Từ tháng 4 đến 6/2019
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
3	Sở Giao thông vận tải		
4	Sở Tài chính		
5	Sở Xây dựng		
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
7	Sở Tài nguyên và Môi trường		
8	UBND huyện Chư Prông		
9	UBND huyện Đức Cơ		
10	UBND huyện Phú Thiện		
11	UBND huyện Mang Yang		
12	UBND huyện Chư Păh		
13	UBND huyện Đak Pơ		
14	UBND huyện Ia Grai		

STT	Tên đơn vị, địa phương	Thời hạn kiểm tra	Thời gian kiểm tra
15	UBND huyện Kông Chro		
16	UBND thị xã An Khê		
17	UBND thành phố Pleiku		

2. Kiểm tra thông qua báo cáo

STT	Tên đơn vị, địa phương	Thời gian gửi báo cáo
1	Sở Tư pháp	<p>Trước ngày 28/4/2019 các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn chỉnh báo cáo và gửi về Sở Nội vụ qua địa chỉ hộp thư: cchc.snv@gialai.gov.vn để tổng hợp, báo cáo Đoàn kiểm tra</p>
2	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Sở Nội vụ	
4	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Thanh tra tỉnh	
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
8	Sở Công thương	
9	Sở Y tế	
10	Ban Dân tộc	
11	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	
12	Sở Ngoại vụ	
13	Văn phòng UBND tỉnh	
14	UBND thị xã Ayun Pa	
15	UBND huyện Chư Puh	
16	UBND huyện Chư Sê	
17	UBND huyện Đak Đoa	

STT	Tên đơn vị, địa phương	Thời gian gửi báo cáo
18	UBND huyện Ia Pa	
19	UBND huyện Kbang	
20	UBND huyện Krông Pa	

3. Kiểm tra đột xuất

Kiểm tra ít nhất 01 đợt/tháng, mỗi đợt kiểm tra từ 01 đến 02 đơn vị, địa phương (không kể các đợt kiểm tra khi có đơn thư kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân).

IV. THÀNH PHẦN, NHIỆM VỤ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

1. Thành phần Đoàn kiểm tra

- Đại diện Lãnh đạo các Sở: Nội vụ; Tư pháp; Thông tin và Truyền thông;
- Đại diện các phòng chuyên môn của các sở, ngành: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh.

2. Nhiệm vụ của thành viên Đoàn kiểm tra

2.1. Sở Nội vụ: Kiểm tra việc thực hiện công tác chỉ đạo điều hành CCHC; công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính; công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC và trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC.

2.2. Sở Tư pháp: Kiểm tra việc thực hiện công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị, địa phương.

2.3. Văn phòng UBND tỉnh: Kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách TTHC; trình công bố TTHC, niêm yết công khai TTHC; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và văn bản số 74/UBND – NC ngày 10/01/2019 về việc triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông: Kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, CCHC; việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực tế triển khai mô hình “Một cửa điện tử”, “Một cửa điện tử liên thông” (kiểm tra, đánh giá thực tế tiếp nhận, giải quyết hồ sơ giấy và hồ sơ xử lý qua hệ thống một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông), hoạt động công khai

tiến độ xử lý hồ sơ TTHC trên cổng dịch vụ công của tỉnh; việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích...

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ: Kiểm tra việc thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2.6. Sở Tài chính: Kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách tài chính công.

2.7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Kiểm tra việc thực hiện các TTHC trong lĩnh vực đất đai, môi trường, đăng ký giao dịch bảo đảm về đất đai, tài sản gắn liền trên đất.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra;
- Chủ trì, tổ chức triển khai công tác kiểm tra; xây dựng, hướng dẫn đề cương báo cáo phục vụ việc kiểm tra; thông báo cụ thể thời gian, địa điểm kiểm tra của Đoàn kiểm tra; mời Báo Gia Lai, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh tham dự, đưa tin tuyên truyền về công tác CCHC tại một số đơn vị, địa phương được kiểm tra;
- Đảm bảo phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác kiểm tra (bố trí từ nguồn kinh phí phục vụ công tác CCHC được UBND tỉnh phân bổ hàng năm);
- Thông báo kết quả kiểm tra, kiến nghị xử lý; phối hợp các sở, ngành liên quan đề xuất UBND tỉnh chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót và kiến nghị, đề xuất các giải pháp đề tăng cường, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác CCHC trên địa bàn tỉnh;
- Theo dõi, đôn đốc, báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện kiến nghị của Đoàn kiểm tra hoặc kết luận kiểm tra tại các đơn vị, địa phương.
- Tổng hợp kết quả kiểm tra tại các đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/6/2019 (trường hợp kiểm tra đột xuất thì báo cáo UBND tỉnh trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra đột xuất).

2. Các Sở, ngành: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh

- Lập danh sách cử thành viên tham gia thực hiện các hoạt động kiểm tra cùng Đoàn kiểm tra theo Khoản 1 Mục IV Kế hoạch này;
- Căn cứ vào các nội dung của Kế hoạch kiểm tra chuẩn bị nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của sở, ngành để làm việc với các đơn vị, địa phương được kiểm tra theo sự phân công của Trưởng đoàn;
- Hỗ trợ, tạo điều kiện để các thành viên được cử tham gia Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt công tác nhiệm vụ.

3. Đơn vị, địa phương được kiểm tra

- Báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC của đơn vị, địa phương theo đề cương; gửi báo cáo về Sở Nội vụ trước khi Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra;

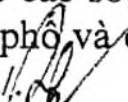
- Phối hợp và tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ;

- Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị; báo cáo kết quả thực hiện; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót trong công tác CCHC để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này, kể cả kiến nghị xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn, tổ chức thực hiện kế hoạch và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành